

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/DS-PT
Ngày 31- 8- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà G Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V Thanh V, T1 phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ -Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, (theo các văn bản ủy quyền số 1418/QĐ-MHKL ngày 01/7/2020 và số 337/QĐ-NHKL ngày 03/02/2023), (có mặt).

2. Đồng bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Xẻo L, thị trấn C, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xẻo L, thị trấn C, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Bà **Mã Thị V**, sinh năm 1959 (có mặt)
3.2. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.
3.3. Bà **Phan Thị N** sinh năm 1970 (vắng mặt)
3.4. Ông **Nguyễn Văn D** sinh năm 1961 (có mặt)
3.5. Anh **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1990 (vắng mặt)
3.6. Chị **Đặng Thị Cẩm T**, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.
3.7. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1965 (có mặt)
3.8. Ông **Trương Phước V**, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.
3.9. Anh **Phạm Văn Hận**, sinh năm 1982 (có mặt)
Nơi đăng ký thường trú: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Xẻo L, thị trấn C, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

- 3.10. Ông **Phạm Công D1**, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Nơi cư trú cuối cùng: Ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

- 3.11. Ông **Mã Việt T** (Mã Văn T), sinh năm 1956 (vắng mặt)

- 3.12 Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Châu Thới, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

- 3.13. Ông **Lê T1**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- 3.14. Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thông Lưu B, thị trấn C, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

- 3.15. Ủy ban nhân dân huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ trụ sở: Ấp Xẻo Chích, thị trấn C, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Trần Minh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Danh Thái T3, chức vụ: Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V L, (theo văn bản ủy quyền số 05/QUQ ngày 06/3/2023), (vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2020, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 04/10/2011, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B ký hợp đồng tín dụng số HD8752/HĐTD vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 05/10/2012, lãi suất trong hạn 2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, mục đích vay sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo khoản vay, bà T có thể chấp giá trị quyền sử dụng đất do hộ bà Huỳnh Thị T đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 cấp ngày 20/4/1999, diện tích 5.452m² tại các thửa 239-1, 239-2, 242-1, 242-2, cùng tờ bản đồ số 02, thửa 1926 và thửa 188 cùng tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V L, tỉnh Bạc

Liêu. Quá trình vay, bà T và chị B đã trả tiền lãi 6.288.000 đồng, tiền gốc chưa thanh toán.

Do bà T và chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu bà T và chị B cùng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 330.303.600 đồng, trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.400.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng, tiền lãi quá hạn 229.740.000 đồng; và yêu cầu tiền lãi từ ngày 31/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ. Nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bà T và chị B thanh toán tiền phạt chậm trả lãi là 32.163.600 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà T thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về thời hạn vay, số tiền vay, lãi suất và tài sản thế chấp. Bà T thừa nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi như Ngân hàng trình bày. Do kinh tế khó khăn nên bà T không có tiền trả nợ Ngân hàng. Nay bà T đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng xin được thanh toán tiền gốc còn tiền lãi xin Ngân hàng xem xét miễn lãi cho bà T. Đối với tài sản thế chấp, đất tại thửa 188 và 1926 đã đổi cho bà Nguyễn Thị Ava ông Lê T1, còn đất tại thửa 239 bà T đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trương Phước V, bà Trần Thị L; thửa 242 là đất của ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị N, không phải đất của bà T nên bà T không đồng ý giao tài sản để bán phát mãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Đồng bị đơn chị Phạm Thị B trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2022: Chị B là con của bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Công D1. Vào năm 2011, chị B ký tên hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu để cùng bà T vay số tiền 60.000.000 đồng. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cha mẹ không phải là tài sản hộ gia đình. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện, chị B đồng ý trả nợ Ngân hàng, còn tài sản thế chấp do bà T quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Phước V, bà Trần Thị L cùng trình bày: Vào ngày 29/11/2010 vợ chồng ông V, bà L có nhận chuyển nhượng đất của bà T diện tích đo đạc là 439,1m² với giá 4.000.000 đồng, hai bên có làm “Giấy sang đổi đất vườn”. Sau khi chuyển nhượng, vợ chồng ông V, bà L đã giao đủ tiền cho bà T và bà T đã giao đất sử dụng đến nay. Ngày 22/12/2021, ông V và bà L có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận giao dịch chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông V, bà L với bà T; yêu cầu hủy một phần hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà T đối với diện tích đất 439,1m² hiện ông V và bà L đang sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn T1 và bà Mã Thị V cùng trình bày: Vào ngày 19/02/2013 vợ chồng ông T1, bà V có nhận cổ đất của bà Huỳnh Thị T diện tích 2,5 công với giá 15 chỉ vàng 24K, thời hạn cổ 04 năm, nhưng do hết thời hạn cổ đất vào năm 2016 bà T không có tiền chuộc lại đất nên

ông T1, bà V tiếp tục sử dụng đất. Ngày 20/12/2021 ông T1, bà V yêu cầu độc lập hủy hợp đồng cổ đất giữa ông T1, bà V với bà T, yêu cầu bà T trả 15 chỉ vàng 24k. Do diện tích ông T1, bà V sử dụng không nằm trong phần đất mà bà T thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nên ngày 04/01/2023 ông T1, bà V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập về yêu cầu hủy hợp đồng cổ đất giữa ông T1, bà V với bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Nùng trình bày: Phần đất mà vợ chồng ông D, bà N sử dụng theo đo đạc thực tế có diện tích 47,4m² thửa 242 và diện tích 956,9m² tại các thửa 242, 243, 244; trong đó có thửa 242 nằm trong giấy chứng nhận của bà T và bà T đang thế chấp vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu. Nguồn gốc đất của ông cổ ngoại ông D là cụ Trần Văn M khai phá, sau đó cụ M cho bà ngoại là bà Trần Thị U, bà U cho lại mẹ ông D là bà Trần Thị C. Năm 1991, bà C cho ông D, bà N cất nhà ở và sử dụng đến nay. Quá trình sử dụng đất, năm 2004 ông D có đăng ký kê khai và phát hiện phần đất của ông D, bà N sử dụng có một phần đất bà T đứng tên tại thửa 242. Do thửa 242 bà T đang thế chấp Ngân hàng nên phải chờ khi nào giải chấp thửa 242 thì ông D mới đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất ông D, bà N đang sử dụng. Ngày 20/12/2021 ông D, bà N yêu cầu độc lập hủy một phần hợp đồng thế chấp tại thửa 242. Ngày 04/01/2023, ông D và bà N tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Ông D, bà N không đồng ý phát mãi thửa đất 242 hiện ông D, bà N đang sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G, chị Đặng Cẩm T2 cùng trình bày: Anh G là con của ông D, bà N, vợ chồng anh G và chị T2 đang sống chung với ông D và bà N. Anh G và chị T2 thống nhất lời trình bày của ông D, bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê T1, bà Trần Thị A trình bày: Bà A là di ruột của bà T. Đất của bà T tại thửa 1926 và thửa 188 nằm giữa đất của ông T, bà A tại thửa 1921 và thửa 179. Cách đây 30 năm, ông T, bà A đã đổi đất với bà T để tiện canh tác. Do bà con với nhau nên khi đổi đất không làm giấy tờ, không đo đạc thực tế và chưa làm thủ tục đổi đất. Sau khi đổi đất, ông T và bà A đã cải tạo đất, hiện trạng không còn như trước nên không biết đất đổi có vị trí ở đâu. Ông T, bà A không đồng ý phát mãi thửa 1926 và thửa 188, do bà T đã đổi đất cho ông T, bà A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mã Việt T, bà Võ Thị C cùng trình bày: Phần đất ông T, bà C nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị T có diện tích thực tế 1.149,8m² thuộc một phần thửa 107, thửa 1921. Do phần đất mà ông T, bà C sử dụng không thuộc phần đất mà bà T đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nên ông T và bà C không yêu cầu giải quyết giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T, bà C với bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V trình bày tại Công văn số 2561/UBND-NC ngày 03/8/2022: Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị T, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị T được thực hiện theo trình tự, thủ

tục cấp giấy theo quy định Luật Đất đai năm 1993 và Thông tư số 346/1998/TT-TCCĐ ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999 không thể hiện số đo, mà chỉ trích lục từ bản đồ địa chính, còn việc có đo đạc thực tế hay không Ủy ban nhân dân huyện không thể xác định.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công D1, theo Công văn số 203/CAVL-HC ngày 29/10/2021 của Công an huyện V, ông Phạm Công D1 xóa khẩu bỏ địa phương từ ngày 13/9/2010. Bà Huỳnh Thị T, anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị B đều xác định không biết ông Phạm Công D1 hiện ở đâu. Căn cứ Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là nơi cư trú cuối cùng của ông Phạm Công D1.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30/3/2023 là 298.140.000 đồng (hai trăm chín mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và lãi trong hạn 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 229.740.000 đồng (hai trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Cụ thể, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B mỗi người phải thanh toán số tiền 149.070.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2023, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B còn phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B, về yêu cầu bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B thanh toán tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B về yêu cầu bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B

thanh toán tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B, về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.452m² đất nhà ở, vườn tạp tại thửa 239, 242 cùng tờ bản đồ số 02 và đất trồng lúa tại thửa 1926, thửa 188 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Béc Hen Nhỏ, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ bà Huỳnh Thị T ngày 20 tháng 4 năm 1999, trong trường hợp bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

6. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD8752/HĐTC ngày 04 tháng 10 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà Huỳnh Thị T, diện tích 5.452m² đất nhà ở, vườn tạp tại thửa 239, 242 cùng tờ bản đồ số 02 và đất trồng lúa tại thửa 1926, thửa 188 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ bà Huỳnh Thị T ngày 20 tháng 4 năm 1999 là vô hiệu.

7. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận thực hiện) có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 20 tháng 4 năm 1999.

8. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trương Phước V và bà Trần Thị L đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Phước V và bà Trần Thị L với bà Huỳnh Thị T.

9. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Phước V và bà Trần Thị L với bà Huỳnh Thị T theo “Giấy sang đổi đất vườn” lập ngày 29 tháng 11 năm 2010 là vô hiệu.

10. Buộc ông Trương Phước V và bà Trần Thị L có nghĩa vụ giao trả cho bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Công D1 (giao cho bà Huỳnh Thị T quản lý) diện tích đất 439,1m² thuộc một phần thửa 239 và thửa 243 (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

11. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị T về bồi thường thiệt hại cho ông Trương Phước V và bà Trần Thị L số tiền 51.865.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) khi giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

12. Buộc bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trương Phước V và bà Trần Thị L số tiền 74.065.000 đồng (bảy mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

13. Chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N, về yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu với bà Huỳnh Thị T đối với

thửa 242-1 có diện tích 300m² đất ở và thửa 242-2 có diện tích 255m² đất vườn tạp. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N với bà Huỳnh Thị T về yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu với bà Huỳnh Thị T đối với thửa 242-1 có diện tích 300m² đất ở và thửa 242-2 có diện tích 255m² đất vườn tạp.

14. Chấp nhận việc rút yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V với bà Huỳnh Thị T, yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả trả 15 (mười lăm) chỉ vàng 24K. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V với bà Huỳnh Thị T, yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả trả 15 (mười lăm) chỉ vàng 24K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, chi phí tố tụng và tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bà Huỳnh Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng Thương mại Cổ phần K giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, nộp trong hạn, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của Ngân hàng được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2.2] Tại phiên tòa có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đương sự vắng mặt không rõ lý do, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 330.303.600 đồng, và yêu cầu bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.1] Ngân hàng xác định vào ngày 04/10/2011, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B ký hợp đồng tín dụng số HD8752/HĐTD vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay sản xuất nông nghiệp.

[3.2] Để đảm bảo khoản vay, bà T có thể chấp quyền sử dụng đất do hộ bà Huỳnh Thị T đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 cấp ngày 20/4/1999, diện tích 5.452m² tại các thửa 239-1, 239-2, 242-1, 242-2, cùng tờ bản đồ số 02, thửa 1926 và thửa 188 cùng tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[3.3] Do bà T và chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu bà T và chị B cùng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 330.303.600 đồng, trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.400.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng, tiền lãi quá hạn 229.740.000 đồng; và yêu cầu tiền lãi từ ngày 31/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ. Nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu bán phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt chậm trả 32.163.600 đồng.

[4] Xét kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định giữ nguyên kháng cáo. Tuy nhiên, thừa nhận tài sản thế chấp là tài sản chung vợ chồng bà T và ông D, nên yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận một hai phần hợp đồng thế chấp đối với phần tài sản của bà T.

[4.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà Huỳnh Thị T:

[4.3] Về hình thức: Hợp đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Long T, việc thế chấp quyền sử dụng đất đã được đăng ký bảo đảm phù hợp quy định pháp luật.

[4.4] Về nội dung Hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do hộ bà Huỳnh Thị T đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 cấp ngày 20/4/1999, diện tích 5.452m² tại các thửa 239-1, 239-2, 242-1, 242-2, cùng tờ bản đồ số 02, thửa 1926 và thửa 188 cùng tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Bà T xác định bà với ông D sống chung vợ chồng từ năm 1980, nguồn gốc hình thành tài sản là của bà ngoại bà cho chung bà với ông D.

[4.4.1] Tại Công văn số 203/CAVL-HC ngày 29/10/2021 của Công an huyện V xác định thời điểm tháng 4 năm 1999 hộ bà Huỳnh Thị T gồm bà T, ông Phạm Công D1 và anh Phạm Văn H.

[4.4.2] Tại Công văn số 2561/UBND-NC ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị T đúng trình tự, thủ tục cấp giấy theo quy định.

[4.4.3] Từ các nội dung trên có căn cứ xác định tài sản bà T thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là tài sản chung vợ chồng bà T, ông Dũng. Bà T xác định việc bà ký thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng ông Dũng không biết. Theo quy định của pháp luật tài sản chung vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất và việc xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch liên quan đến tài sản chung phải được vợ chồng bàn bạc, thống nhất. Vì vậy, việc bà T tự mình định đoạt tài sản chung vợ chồng khi chưa được sự đồng ý của ông Dũng và các T1 viên khác của hộ gia đình là không đúng quy định, nên hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà T đã vi phạm về nội dung.

[4.4.4] Ngoài ra, tại thời điểm bà T thế chấp vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì các thửa đất thế chấp bà T đã không còn quản lý, sử dụng do bà T đã cầm cố, chuyển nhượng.... cho nhiều người khác.

[4.4.5] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về phát mãi tài sản thế chấp và tuyên bố toàn bộ hợp đồng thế chấp số HD 8752/HĐTC ngày 04/10/2011 giữa bà Huỳnh Thị T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K vô hiệu là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, cũng như ý kiến của người đại diện của Ngân hàng tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm c

khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 122 và Điều 131, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 6 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30/3/2023 là 298.140.000 đồng (hai trăm chín mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và lãi trong hạn 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 229.740.000 đồng (hai trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Cụ thể, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B mỗi người phải thanh toán số tiền 149.070.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2023, bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B còn phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bà Huỳnh Thị T và chị Phạm Thị B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B, về yêu cầu bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B thanh toán tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B về yêu cầu bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B thanh toán tiền phạt chậm trả lãi 32.163.600 đồng (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B, về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.452m² đất nhà ở, vườn tạp tại thửa 239, 242 cùng tờ bản đồ số 02 và đất trồng lúa tại thửa 1926, thửa 188 cùng tờ

bản đồ số 5, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ bà Huỳnh Thị T ngày 20 tháng 4 năm 1999, trong trường hợp bà Huỳnh Thị T, chị Phạm Thị B không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

6. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD8752/HĐTC ngày 04 tháng 10 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà Huỳnh Thị T, diện tích 5.452m² đất nhà ở, vườn tạp tại thửa 239, 242 cùng tờ bản đồ số 02 và đất trồng lúa tại thửa 1926, thửa 188 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Béc Hen N, xã Long T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ bà Huỳnh Thị T ngày 20 tháng 4 năm 1999 là vô hiệu.

7. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu nhận thực hiện) có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565025 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 20 tháng 4 năm 1999.

8. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trương Phước V và bà Trần Thị L đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Phước V và bà Trần Thị L với bà Huỳnh Thị T.

9. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Phước V và bà Trần Thị L với bà Huỳnh Thị T theo “Giấy sang đổi đất vườn” lập ngày 29 tháng 11 năm 2010 là vô hiệu.

10. Buộc ông Trương Phước V và bà Trần Thị L có nghĩa vụ giao trả cho bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Công D1 (giao cho bà Huỳnh Thị T quản lý) diện tích đất 439,1m² thuộc một phần thửa 239 và thửa 243, có vị trí:

- Hướng Đông giáp đất ông Trần Văn T4 số đo 27,74m
- Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn V1 số đo 19,16m; 5,67m; 2,19m; 10,80m;
- Hướng Nam giáp lộ và đất ông Nguyễn Văn D sử dụng (thửa 242) số đo 10,93m; 3,21m; 7,72m; 6,45m.
- Hướng Bắc giáp sông số đo 9,31m.

(Mảnh trích đo địa chính là một phần không thể tách rời bản án).

11. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị T về bồi thường thiệt hại cho ông Trương Phước V và bà Trần Thị L số tiền 51.865.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) khi giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

12. Buộc bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trương Phước V và bà Trần Thị L số tiền 74.065.000 đồng (bảy mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. Chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N, về yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu với bà Huỳnh Thị T đối với thửa 242-1 có diện tích 300m² đất ở và thửa 242-2 có diện tích 255m² đất vườn tạp. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N với bà Huỳnh Thị T về yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Chi nhánh Bạc Liêu với bà Huỳnh Thị T đối với thửa 242-1 có diện tích 300m² đất ở và thửa 242-2 có diện tích 255m² đất vườn tạp.

14. Chấp nhận việc rút yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V với bà Huỳnh Thị T, yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả 15 (mười lăm) chỉ vàng 24K. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V đối với bà Huỳnh Thị T, về yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V với bà Huỳnh Thị T, yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả 15 (mười lăm) chỉ vàng 24K.

15. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 9.286.724 đồng (chín triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp xong.

16. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 10.956.750 đồng (mười triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Do bà Huỳnh Thị T là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí.

+ Chị Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.453.500 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông Trương Phước V, bà Trần Thị L phải chịu án phí không có giá ngạch 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do bà Trần Thị L là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên miễn án phí cho ông Trương Phước V, bà Trần Thị L.

Ông Trương Phước V, bà Trần Thị L đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000768 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V không phải chịu án phí. Ông Ngô Văn T, bà Mã Thị V đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000762 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị N đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000761 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , tỉnh Bạc Liêu.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp số tiền 6.691.230 đồng (sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn hai trăm ba mươi đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0008310 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , tỉnh Bạc Liêu.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chịu 300.000 đồng, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013543 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V , tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

17. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện V L (01 bản);
- CCTHADS huyện V L (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều